

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ TƯ PHÁP**

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT  
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN  
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, GIAI ĐOẠN 2021-2025



**MỘT SỐ QUY ĐỊNH  
VỀ THUẾ THU NHẬP  
CÁ NHÂN**

*(Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025  
được Quốc hội khóa XV thông qua ngày  
10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực kể từ  
ngày 01 tháng 7 năm 2026)*

**NĂM 2026**

Giấy phép xuất bản số: 216/GP-SVHTTDL ngày 29 tháng 5 năm 2026, khổ giấy 20,5cm x 29,5cm. Đăng tải trên Công thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thái Nguyên. Xuất bản phẩm không bán.

**I. THU NHẬP CHỊU THUẾ (theo  
Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân  
năm 2025)**

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:

**1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:**

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;
- Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức;
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

**2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:**

- Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;
- Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;
- Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu

hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.

**3. Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:**

- Tiền lãi cho vay;
- Lợi tức cổ phần;
- Thu nhập từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác.

**4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, bao gồm:**

- Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế;
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.

**5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm:**

- Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

- b) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở;
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất, quyền thuê mặt nước;
- d) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức.

**6. Thu nhập từ trúng thưởng, bao gồm:**

- a) Trúng thưởng xổ số;
- b) Trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại;
- c) Trúng thưởng trong các hình thức đặt cược;
- d) Trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác, trừ trúng thưởng trong casino.

**7. Thu nhập từ tiền bản quyền, bao gồm:**

- a) Thu nhập từ chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ;
- b) Thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

**8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại.**

**9. Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và các tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.**

**10. Thu nhập khác, bao gồm:**

- a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;

- b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;
- d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;
- đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng.



Hình ảnh minh họa: nguồn internet

Chính phủ quy định ngưỡng giá trị vàng miếng chịu thuế, thời điểm áp dụng thu và điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng vàng miếng phù hợp với lộ trình quản lý thị trường vàng.

**II. GIẢM TRỪ GIA CẢNH (theo Điều 10 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025)**

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm:

a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

2. Căn cứ biến động của giá cả, thu nhập, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

3. Việc xác định mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc thực hiện theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế.

4. Người phụ thuộc là người mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm:

a) Con chưa thành niên; con là người mất năng lực hành vi dân sự, người khuyết tật, không có khả năng lao động;

b) Các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.